



Buổi Chiều Hằng Cửu

Trần Hồng Châu

~~~

*Thành phố trong hồi tưởng: một công nương  
Nghiêng mắt biếc kỷ niệm trái mưa hoa...*

Thành phố cũng như một người thân thuộc. Sống gần nhau, gặp gỡ hàng ngày, vào ra đụng chạm, ta coi sự hiện diện của người quen, của tha nhân bên cửa sổ, như một yếu tố hiển nhiên, bình dị, không có gì đáng nói.

Bỗng vào một hôm nào, một giờ nào đó, ta chợt bắt trên khuôn mặt quá quen thuộc, bình thường của cô hàng xóm, một nét đẹp bất ngờ. Nắng quái chiều hôm, lúc đó, có thể viền một lớp vàng diệp lên mái tóc cô gái làm ta cảm động đến rạo rực, bồn chồn, vì nó có vẻ “mây” hơn, “suối” hơn. Hay, vào một buổi sớm, thoáng gió heo may làm se người và rụng tả tơi mấy chiếc lá vàng không thể thiếu được trong một cảnh thu cổ điển, ta bỗng thấy mắt cô bé “ướt” hơn, “sâu mộng” hơn. Và ta hồi hận vì ngày thường trong cuộc sống vội vã, dòn dập, đã để trôi qua mất những phút giây quý báu, đáng lẽ phải được dành cho những khám phá trân trọng, những nâng niu đượm tình người hơn. Đối với cảnh cũng như người. Ta có thể sống bên bờ sông Hương hay những đồi thông Đà Lạt mãi mãi, hoài hoài, cho tới lúc ánh mắt mòn dần đi, chai lì đến dừng dừng, làm ta quên hẳn cái diễm phúc, cái ân sủng lớn lao là đã được gần gũi những kho tàng thiên nhiên, tràn đầy hương sắc trần gian...

Cho nên sống gần như đòi hỏi một cảnh giác, một khẩn trương, một tái tạo thường trực. Luôn luôn tìm kiếm, khám phá trong cái “không có gì”, luôn luôn giữ mãi cái tươi mát, mẫn cảm của tâm hồn trước những phong cảnh vật chất và tinh thần đẹp, vốn vẫn có tiềm lực đánh thức nguồn cảm một cách mãnh liệt. Luôn luôn giữ được ánh mắt hồn nhiên, trong sáng của đứa trẻ thơ. Ánh mắt đi thẳng vào trung tâm sự vật. Ánh mắt “thấy”, chứ không phải “nhìn”. Ánh mắt khám phá và tái tạo sự vật. Luôn luôn giữ được khả năng xúc cảm lớn lao và niềm kinh ngạc thường xuyên của người tiên sử đứng trước một vũ trụ băng trình, mới mẻ...

Sống là một nỗ lực, từng phút giây, để khám phá, để băng khuâng rạo rục, để giữ mãi cho tâm hồn sức trẻ, sáng tạo và năng động. Luôn luôn trác nghiệm lại khả năng cảm và nghĩ, khả năng sống của tâm hồn. Luôn luôn mở to mắt, sẵn sàng thức tỉnh. Để thấu góp, lĩnh hội và cảm thông muôn vẻ đẹp, rơi rớt trên những đại lộ trần gian với rất nhiều đường ngang ngõ tắt, rất nhiều đổi biến thời tiết và sắc màu, trí thức cũng như tình cảm.

Những vẻ đẹp chào đón, phô bày, nhưng đồng thời cũng giấu kín trong thẳm cùng những cảm thành của lạnh lùng xa cách... Tùy theo góc độ nhìn, tùy theo ánh mắt và “nền” tâm tư ở hậu cảnh. Một vật đẹp muôn năm vui. Đẹp bao gồm tất cả và luôn luôn gắn bó với con người, một tổng thể phức tạp trong đó tốt xấu, thiện ác, thiên thần và quỷ dữ, phi lý và hữu lý, hàng ngày gặp gỡ nhau, trò chuyện, hòa hợp, phân tán, cách ly, rồi lại hòa hợp, phân tán để dòng đời mãi mãi trôi...

Đã là người thì cái gì liên quan đến con người đều không xa lạ với tôi... Thành phố là cái nôi của con người thời đại. Tôi chấp nhận tất cả những nụ cười và nước mắt trên khuôn mặt thành phố, được tạo dựng bằng tất cả sắc hình của dịch biến và hằng cửu.

Năm tháng qua, như nước chảy dưới cầu Khánh Hội, như mây bay trên mười tám thôn Vườn Trầu, tôi vẫn không hết ngạc nhiên, xúc động đến thảng thốt, mỗi khi mưa Sài Gòn bủa vây, tới tấp, hay khi nắng Sài Gòn nung nấu đến rùng mình cả một bầu khí quyển siêu thực, vàng ánh như tranh Van Gogh với cái chói chang bóng lửa của trưa hè, đứng ngơ. Mỗi khi hoa mai bùng nở ở Minh Phụng hay khi con đò Thủ Thiêm đung đỉnh bắc cầu cho những Sâm Thương thời đại. Mỗi khi sông Nhà Bè bồng chồn nước chảy chia đôi hay khi tấm lòng son những trái dưa Hà Tiên bằng ngọc thạch được giải bày trên lề đường đi về cầu Ông Lãnh trong những ngày đầu xuân.

Dưa đỏ, mai vàng... Nhớ lại không khí Tết, gần gũi cũng như xa vắng, gắn liền với hai màu tượng trưng, đang dàn trải trên phố phường Sài Gòn. Đỏ, vàng... Máu đỏ, da vàng..., điểm xác minh cũng như nhận diện của lịch sử và giống nòi. Vàng, son... sắc màu của những cung điện tâm hồn và ý thức nghệ thuật.

Trái dưa là chứng tích bình minh dân tộc với sức sống mạnh và lòng tin yêu, lạc quan không gì lay chuyển nổi của thời dựng nước. Cành mai thanh tao, thân hình uồn lượn, đơn sơ và khỏe. Vừa khắc khổ, đạm bạc, vừa rục rỡ, lãng mạn. Nói lên khí phách người quân tử “thế gia thanh bạch tử sơn mai”, một mình đương đầu với cái đa số, có khi a dua, sai lầm, phi lý. Nói lên cốt cách nghệ sĩ, có thể cương nhu, đậm nhạt, ở những thời và không gian khác nhau, nhưng luôn luôn bảo vệ được sinh mệnh tinh thần của mình trong tư thế mắt sáng, đầu ngừng cao.

Hai sắc đỏ vàng nở rộ trên đường phố đô thành có nghĩa là mùa xuân đã tới, không một lần lỡ hẹn. Cũng như tiết điệu và ý lời những bài thơ xuân từng vượt qua trường thành của thời gian và quên lãng. Xuân giang hoa nguyệt dạ hay Xuân nhật

túy khởi ngôn chí...

Dưa đỏ, mai vàng trên đường Nguyễn Thái Học và Trần Hưng Đạo. Xuân về đúng chu kỳ, chính xác như một định lý toán học. Đồng thời cũng biện minh cho một nhận định tâm lý: sắc màu, âm thanh thường quán quít, đan xen trong một tổng thể hồi tưởng đa dạng. Quá khứ thường trở về trên đỉnh trời âm và sắc. Vì đó là hai chất xúc tác, khơi động, gợi nhớ... Là tổ chất không thể thiếu được của cái bản thể cái đã qua, dù ở thời điểm nào.

Mùa xuân đã trở về với dưa đỏ, mai vàng và tiếng ngâm thơ Hồ Điệp, giai điệu muôn màu, âm vang trên suốt chiều dài phố phường Sài Gòn.

ooOoo

Tôi vốn có duyên với đường Trần Hưng Đạo. Đồi nhà mấy phen vẫn quanh quẩn trong lưu vực của dòng Trường giang thành phố đó. Tôi trầm ngâm nhìn ngoài bản đồ Sài Gòn và trong tâm tư để xác định những điểm “cao”, những địa linh rải rác khắp dọc “sông”. Đường Đồng Khánh hay Trần Hưng Đạo nói dài, vùng các khách sạn Đồng Khánh và Thiên Hồng – Arc-en-Ciel – nhất định phải là hẻm Vu Sơn, Vu Giáp trong Tình sử và Đường Thi. Lòng đường bỗng dung co hẹp lại, nhà cao tầng san sát, rập rình lớp lớp ngựa xe, từng hồi chao đảo, từng hồi nhấp nhô như sóng nước Trường giang bị kẹp chặt giữa hai sườn núi đá chênh vênh. Luôn luôn âm u sương khói phủ – khói phù dung và phạn điểm? – Giống như những nét mịt mùng, đậm nhạt, rất thủy mặc của vùng cao nguyên Tứ Xuyên, đầy lam sơn chướng khí và màu sắc u huyền. Luôn luôn chìm trong mênh mông màn khói thuốc lá thơm và hoang tưởng mùi phấn hương của nhạc chiều luân vũ, gần bên những Tân Đào Viên, những Bá Lạc Đài, những Đại Thế Giới của một thuở nào. Đây là nơi đã từng đốt cháy hơn một cuộc đời, đất hứa của những cảm giác lạ, những giấc mơ tình ái có nhiều mây và mưa trong vương quốc của nữ thần huyền thoại. Đây là nơi, đúng như trong những diễm tình tiểu thuyết cổ điển, ta có thể lên ngôi hoàng đế một đêm, để sớm mai lại lủi thủi đi bên lề đường, cô đơn, như một Mạ du lang đa tình, hay một thư sinh chưa trọn giấc kê vàng sau buổi lạc đề thi ngoài cửa khuyết.

Đi xa hơn nữa tới vùng Nancy, mang tên con gái êm đềm của một vang vọng tình cảm, là đường Cộng Hòa mà tôi tạm gọi là sông Tương chảy vào Trường giang. Ngược dòng Tương thủy thì tới Ngã Sáu, công trường rộng lớn như một Động Đình Hồ của những truyền thuyết xưa. Ở đây, có lẽ đã có nhiều mối tình dang dở, ngăn cách, quân tại Tương giang đầu... Ở đây, tôi cũng có những người bạn lớn tuổi, đã lặng lẽ ra đi như “tích nhân” của một Hoàng Hạc hay Nhạc Dương Lâu nào đó, nhất định phải có trên ven “hồ”, bập bênh sóng vỗ, từng đợt ngựa xe, vào những giờ cao điểm.

Về phía hạ lưu của đại lộ đổ vào chợ Bến Thành thì cũng là một vùng Giang, Triết phồn hoa, mặc dầu mặt trái tiêu cực, của nơi thị tứ nhộn nhịp, bon chen. Đây cũng là một trong vài tụ điểm của những người đẹp Sài Gòn. Một trong vài vương quốc

của phụ nữ đô thành, của những cái gì đem lại một tấm linh hồn yếu điệu, nồng thắm cho trái tim miền Nam này...

Phấn son, tà áo đỏ, xanh, vàng như cánh bướm, cộng thêm là muôn ngàn công việc nội trợ linh tinh. Có khi là những bước tản bộ khoan thai, có khi là những chiếc 403 đôn hậu, trang nghiêm hay Dauphine nhẹ nhàng, diêm dúa. Có khi là những chiếc Solex bé bỏng, tưởng chừng như có thể ôm lọt trong vòng tay cả nữ chủ nhân lẫn giàn xe duyên dáng...

Ai trong chúng ta, ở bất cứ tuổi nào, mà chả có lần rung động trước những ánh mắt, nụ cười chợt thoáng gặp ở vùng trung tâm Sài Gòn? Và chắc nơi đây cũng từng in dấu ấn ngậm ngùi hay chua xót của hơn một mảnh tình, mong manh như cát bụi đang chìm nổi trong không gian Sài Gòn hai mùa mưa nắng:

*Hôm nay tôi buồn hỏi gió hỏi mây*

*Bước chân em lưu lạc phương nào hay vẫn vào ra sáu cửa Bến Thành?*

Những bước chân đó tôi đã từng theo dõi trong mấy phiên chợ Tết của một mùa xuân xưa cũ. Tôi còn nhớ gì không? Chỉ biết lúc đó vùng trung tâm Sài Gòn, quanh khu chợ, là cả một biển ánh sáng rập rình, lung linh. Lốp lốp sóng người, trong vòng tuần hoàn lớn của niềm vui đầu xuân, cùng chen vai thích cánh, di động, bao vây chợ Bến Thành trong vòng tay lớn của tuổi trẻ đô thành...

Hiện thân của nhiệt tình và hoan lạc... Cầu vồng của bánh mứt, rượu ngọt. Cầu vồng của trái cây, hoa lá. Cầu vồng của những tà áo phát phơ hay bó chặt những khối hình và đường cong nhịp nhàng. Cầu vồng của những cảm nghĩ mông lung có lẽ chỉ là hương phấn, tràn trề như một đàn bướm say, tung cánh phoi phới khắp mọi nẻo đường... Tưởng như đang đi giữa phố phường Kim Lăng đêm Nguyễn Tiêu, đại hội hoa đăng, của Hồng Lô Mộng với bóng dáng những Đại Ngọc đa sầu và những Bảo Ngọc “chân bước đây mà lòng ở nơi nao”. Tưởng như chàng tân khoa của Tùy Đường vừa vút xong gánh nặng trường ốc, thì đã bị cuốn hút ngay vào dòng sông ánh sáng của dạ hội Trường An đầu xuân, lốp lốp đèn lồng và liễu xanh, quanh co đưa tới những vương phủ đài các, với hơn một kỳ ngộ diễm ảo như trong mơ.

Chiều và đêm xuân Sài Gòn có khả năng biến hóa như thế đó! Những đường nét sắc cạnh gồ ghề, thô lậu của thực tiễn đã được gọt giũa, trau chuốt để tất cả dần dần chỉ còn là nhạt nhòa sương khói, trong những kích thước rộng mở, đưa đẩy dần dần vào vùng trời huyền diệu. Cái huyền diệu của sự vật hàng ngày quanh ta. Cái đẹp của con sông nước chảy đôi dòng, chập chùng giao thoa giữa thực và hư, giữa tỉnh và say...

ooOoo

Buổi chiều Sài Gòn có cái gì rất là độc đáo, ấy là ngọn gió mát thổi nhẹ từ bến cảng vào.

Ngày có thể như lửa bỏng nung nấu, mọi vật chìm đắm trong bụi bặm và uế oải, nhịp sống thành phố như chùng hẳn lại, nhưng khoảng năm giờ chiều trở đi, cơ thể Sài Gòn lại dần dần hồi sinh. Từng lớp người lại đổ ra đường lo công chạy việc, đi hóng mát hay ngồi trước cửa, đông dài trò chuyện, rồi ngắm nhìn khách bộ hành, cuối cùng, không còn gì nữa, thì ngược mắt nhìn trời, mây, chờ đợi màn đêm từ từ hạ xuống thành phố...

Ngoại cảnh thì thế, nhưng ngõ dọc đường ngang của tâm hồn thì thật là khó lường. Có hôm, chẳng hiểu vì sao, ta buồn chán, cau có, gắt gỏng, thấy đời hoàn toàn đen tối, có hôm cũng vào giờ đó, cũng chẳng hiểu vì sao, lòng lâng lâng như bay bổng chín từng mây, sẵn sàng mở rộng, đón mời tất cả với một nụ cười ưu ái, với một cặp kính hồng chiếu lên toàn thể sự vật trong cõi đời này.

Chiều hôm nay cũng vậy. Hình như có một động lực tích cực nào đó thúc đẩy, một dòng suối yêu đời nào đó, cuộn cuộn giữa hai bờ sỏi đá trắng muốt và cỏ thơm, ào ào đổ xuống hồn tôi, thức tỉnh những tiềm lực, những điện năng còn ủ ấp trong sâu kín, để cuối cùng tỏa ra như một bùng nổ không gì ngăn nổi. Tôi mở toang cửa, hát nhẹ nhẹ – tuy tôi hát rất dở – rồi hào hứng ra đi để mặc dòng người và đôi chân lôi cuốn trong một buồng lơi, một thả lỏng, yêu đời và tràn ngập độ lượng, thiết tha. Dĩ nhiên tôi lại giống buồm lái xuôi theo dòng Trường giang mến yêu, dừng chân trên tất cả những bên nước đợi chờ, đã từng in dấu vết tâm hồn của người lãng tử vẫn quen mỗi ngày, mỗi ngày, làm một cuộc viễn du trong lòng thành phố.

Tới góc Đề Thám, tôi rẽ sang đường Bùi Viện để rơi ngay vào Ngã Tư Quốc Tế. Cũng chẳng hiểu vì sao. Tại có người quen ở đây, tại chợt nhớ âm vang não nuột của mấy câu vọng cổ, hay chỉ tại theo đà nhịp chân lạc bước phiếm du một buổi chiều?

Không biết người nào đầu tiên đã dán chặt nhãn hiệu “Ngã Tư Quốc Tế” lên khu vực này. Có lẽ phải nghĩ đến một Rond Point des Champs Elysées, một Piccadilly Circus hay một Times Square..., màu sắc, nhộn nhịp và rực rỡ ánh đèn đêm. Nhưng không, đây chỉ là một ngã tư nhỏ, rất nhỏ. Lòng đường, lề đường co ro thu hẹp lại, với những mảnh tường ám khói, những gánh bánh canh, mì, phở, những chiếc chõng nhỏ đầy đồ nhậu nhẹt: ốc, hến, mực khô, trứng lộn muối tiêu và những trái cóc gọt vỏ, trầm ngâm trong một thứ nước xanh vàng rất khả nghi, như một đoàn tàu bị đắm chìm từ hồi xưa hồi xưa, trong một Thanh hay Hoàng Hải nào đó... Gần bên là miệng cống tối đen, nồng nặc như hang măng xà tinh trong truyện Thạch Sanh và những dòng nước đen bóng bên lề đường rác rưởi, nơi tụ tập của mấy lũ trẻ bụi đời.

Thế đấy! Cũng như hàng chục, hàng trăm ngã tư khác của Sài Gòn thôi. Nhưng, đây là “quốc tế”, chẳng hiểu vì sao, đây là “danh trấn giang hồ”, vì là cửa hậu một nhà hát, là nơi lui tới thường xuyên của nhiều tên tuổi trong làng hia mào, cải lương... Quân chúng bình dân Sài Gòn dễ dãi, xuề xòa lắm! Chỉ cần la de và vọng cổ sáu câu thôi. Và ngày đêm có bao giờ họ lại không tạt qua đây để gặp bầy con cung của sân khấu: Thanh Nga tài sắc vẹn toàn, Bạch Tuyết cải lương chi bảo, kiều nữ

Bích Sơn, Hùng Cường trẻ trung, đa tài và Thành Được với giọng ca ấm áp, thêm cặp mắt đa tình, lắng lơ rất đúng mức...

Có một cái gì vừa hỗn tạp, lè mè, vừa đẹp và gợi cảm ở nơi đây. Tưởng như anh hồn những tài hoa xưa, những “vua” Tư Chơi, những “vương hậu” Năm Phi, còn phảng phất đâu đây, theo làn khói hương từ những bàn thờ Thiên Quan nhỏ bé gần bên khuôn cửa một vài căn nhà hàng phố. Tiếng hát “đổ nước” của Năm Phi ở thập niên 30. Tiếng hát “ngiên thành” của Thanh Nga những năm 60... Chắc không ít người dân Sài Gòn đã đánh dấu nguồn mỹ cảm và cuộc đời bằng hai cánh hoa sớm nở tối tàn đó, bên cạnh những kỷ niệm đẹp khác. Vì cái đẹp, vì nghệ thuật là rộng mở, là không biên giới, không thành kiến, là mang mang như mây gió, không phân biệt Đông Tây hay mới cũ.

Bóng mây chiều thấp thoáng chở sầu lên quan ải cho lòng ai luống những ngậm ngùi... Tiếng hát vươn lên cao, nhào xuống như thác đổ, bỗng ngưng lại trong phút giây, rồi lan tỏa thành một âm ré mineur, vọng ngân, dài dài mãi, trong đà xuống dốc, như trút hết nỗi niềm nhung nhớ, hầu như tuyệt vọng, của người “trong cánh cửa” thương “người ngoài chân mây”, ở một thời rất xa xưa mà cũng vẫn là hôm nay. Không phải tiếng hát Út Bạch Lan hay Ngọc Giàu đâu, đây chỉ là những âm thanh nhịp nhàng từ miệng một cô gái nhỏ khoảng 15, 17 tuổi, dáng dấp thợ thêu may hay em bán hoa nhài trong chợ Bến Thành, mặt không son phấn, nhưng mười ngón chân thì nhuộm vernis đỏ chói pha ánh bạc mờ. Đấy cái lương đã đi vào lòng người như thế đó. Và dân Sài Gòn buồn vui, mộc mạc, yêu nghệ thuật hồn nhiên như thế đó!

Nói cho cùng thì, nếu loại trừ cái phần “tạp lục”, công thức và cường điệu hóa của sân khấu cải lương ra, ta vẫn còn ghi được một điểm son: đó là âm giai và tiết điệu sáu câu vọng cổ. Nó đi thẳng vào máu thịt nhân dân vì đã thoát thai từ mảnh đất quê hương thiết thực. Nó không hề bị tác động dị ứng của tâm hồn Việt như những nhân tố nghệ thuật giả tạo hoặc lai căng. Và, đúng như vậy, em bé bán hoa nhài, chiều hôm nay, mới là người trình diễn chân phương, tự nhiên và gần gũi nghệ thuật nhất.

Vùng trời ca nhạc bừng nở những vì sao lấp lánh bắt đầu bao trùm lên đêm thành phố. Đêm muôn màu ngàn điệu, mỗi lúc lại rùng mình, băng khuâng buồn vui tình bày mối, theo dòng đời nổi trôi tưởng như vô cùng tận.

Hai chục năm Ngã Tư Quốc Tế. Năm mươi năm mê hát... Đó là những đầu đề đã có, hay có thể có, của hơn một tác phẩm mô tả cuộc sống hỗn tạp, sinh động, sạch bản, tề nhị, thô lỗ, vực thẳm và trời cao, của Ngã tư này trong một pha trộn vừa khó hiểu vừa tự nhiên như hơi thở.

Nhưng cái phức tạp phi lý đó cũng chính là hình ảnh cuộc đời và hình ảnh nghệ thuật, hồi quang đích thực của cuộc đời...

ooOoo

Quả cầu lửa mặt trời đã nghiêng xuống thấp. Gió mát từ sông Sài Gòn đổ ào về, chạy dài theo các phố phường, lúc này chỉ còn là êm dịu và mời chào. Và đường phố Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Tự Do, buổi chiều, đúng là thực phẩm trần gian đầy hương vị mà đôi tay mở rộng của Sài Gòn ngày ngày dâng hiến chúng ta, hồn nhiên, dung dị, không đòi hỏi thêm một điều kiện nào cả.

Nếu cường điệu một chút thì đây là một thứ Champs Elysées pha lẫn Rue de Rivoli, một thứ Strand pha lẫn Oxford Street... Tất nhiên là dù thế nào đi nữa, địa điểm này cũng chỉ phù hợp với khuôn khổ Sài Gòn, với kích thích tâm hồn người Sài Gòn thôi!

Ngược đường từ phía Bến Thành lên, qua nhà thương Đô Thành, khách thừa lương có thể bước ngay vào Bồng Lai tiên đảo, vào “vườn treo” tên sân thượng lầu bốn, lầu năm gì đó, bao quát một vùng Sài Gòn với từng vàng cây cối xanh um, lơ lửng giữa trời. Có phải vườn hoa của Babylon xưa, một trong bảy kỳ quan vũ trụ, đã tình cờ rơi rớt xuống đây chăng? Vào một chiều cao hứng, ta có thể thưởng thức món Bách điều quy sào với trái bí tần xanh, trong muốt ngọc thạch và những miếng thăn gà hạt lựu, trắng nõn như ngà. Hay món Trúc lâm thất hiền với những lát măng thanh đạm, biểu tượng rừng trúc thâm u và bảy chiếc nấm đông cô hình dung cho Kê Khang, Nguyễn Tịch và các bạn đồng hội đồng thuyền, những nghệ sĩ độc đáo và rất “đi trước thời đại” của kỷ nguyên Lục Triều.

Bóng cây che khuất sắc phồn hoa và gạn lọc bụi kính thành... Chơi vui trên đỉnh Bồng Sơn, thực khách có cảm tưởng đánh mất không gian và thời gian. Mắt mờ say chỉ còn thấy đó đây một đoàn thể nữ, áo trắng tinh, nhẹ lướt giữa đám đông, khi nghiêng bình rót ly Mai Quế Lộ trong như sương, khi đưa mời chén lệ chi trắng muốt như nhất phiến băng tâm tại ngọc hồ.

Đến giờ hạ sơn, lững thững đi dọc theo đại lộ trở về với thực tế bon chen, ta có thể dừng chân bên lề phố, nhấm nháp ly nước mía Viễn Đông, góc đường Công Lý. Nước mía nguyên chất từ lòng một giống mía đặc biệt, thân nhỏ và ngọt, chảy chậm chậm từ máy ép vào ly với một lượt kem thảo mộc ngọt, bùi và ngậy, điểm thêm vị thơm của trái quất và cái lạnh mát đúng độ của một cục nước đá thật nhỏ, “chỉ một cục thôi”.

Đi xa hơn nữa, về phía “tả ngạn” là bánh ngọt Givral. Bánh xốp nhẹ, không đặc và ngọt sắc như bánh Chợ Lớn. Lớp kem phủ mặt bánh thơm ngậy, tan nhuyễn trong cổ họng, tất nhiên không làm ta quên được pâtisserie viennoise – bánh ngọt thành Vienne – của băng khuâng miền hồi tưởng, nhưng cũng có thể thuộc loại đứng đầu Á Châu. Cửa kính to, trong suốt, nhìn ra đường, kèm thêm chén cà phê phin, màu đen nâu như mắt ai, làm ta bồi hồi nhớ lại những chiều học thi và làm thơ, trong quán cà phê bờ sông Seine, lúc nắng hoàng hôn và lá vàng bắt đầu rơi rụng trong sương mờ những mùa thu cũ...

Đôi mắt, cửa sổ linh hồn, vẫn là cái gì sống động nhất trong thân thể con người. Thị giác vẫn là giác quan “vua”, đưa ta thẳng vào cuộc đời, vào nghệ thuật bằng

con đường ngắn nhất.

Thôi, hãy tạm giả từ những gì vuốt ve nhất đối với vị giác để đem ánh mắt vạn năng ra chiếm lĩnh trần địa trên một những quãng đường đẹp nhất Sài Gòn, nếu thực ra chúng ta có thể tách rời phức hợp cảm giác và ấn tượng ra từng khu vực riêng biệt!

Chiều trên hệ thống đại lộ Tự Do, Lê Lợi bao giờ cũng là một bùng nổ muôn màu, một hội hoa xuân tung bùng. Ánh mắt, nụ cười, màu áo... tất cả đều là hoa. Vườn hoa của Tuổi trẻ, của Đẹp và Thơ, vườn hoa bất tận, vườn hoa luôn luôn di động, đổi thay. Từng lớp sóng người cuộn cuộn chảy trong lòng đường như không hện mà cùng vươn tới điểm trung tâm của đô thành.

Những đôi mắt nhung lụa. Những nụ cười bình minh nắng sớm. Những luồng điện chằng chịt từ muôn ngàn thế giới tâm linh để kết nên những kỳ ngộ, những tiền duyên đẹp. Những từ trường thu hút quán quýt, tỏa rạng từ hơn một lúa đôi, từ những chuyện chúng mình và thậm thì anh với em... Những dấu chân trên đường, những ánh mắt phù du đó có bao giờ hện ngày tái ngộ? Hay tất cả rồi sẽ chỉ còn là tích tụ cát bụi trần gian để trở về dòng điện cảm ứng của Đại ngã không cùng?

Làn sóng người vẫn cuộn cuộn chảy, lớp lớp hoa xuân vẫn di động không ngừng trên bờ đại lộ, rung rung màu sơn phấn. Lướt là, nhung lụa... đỏ bình minh, vàng ráng chiều, xanh bích ngọc, tím hoàng hôn và trên hết là những trắng ngà lụa nõn, những thanh tân lòng lộng tình lúa mới của tuổi 20. Sau cùng nữa là những bộc phát chín muồi, những băng khuâng não nùng của mấy vùng nhan sắc đã chớm thu, nhưng vẫn vô cùng quyến rũ. Quyến rũ như tấm lòng hỏa sơn rộng mở, cuồng nhiệt mời yêu, mời viễn du về những vườn táo tiền sử mà hương vị đường như cũng thêm ngọt ngào. Vì tình ái, như mỹ tửu, có thể có những thời điểm tối ưu, những vintage, kết hợp cái lịch duyệt trong cuộc sống với cái phong phú chập chờn mưa nắng ở vùng giao thoa của những đoạn đời.

Ai ra đi trong ánh chiều vàng giữa vườn hoa thanh sắc đó mà lòng không nao nao gợn sóng như nhấp rượu nồng? Ai không muốn vương mắc trong thiên la địa võng, mềm mại và bền chặt, của muôn ngàn ánh mắt đẹp chết người đó? Có thể coi đây là mục thước phát hiện, tiêu chuẩn và lượng kế của những hiện tượng tâm tình muôn vàn phức tạp trong những buổi chiều ở trung tâm Sài Gòn. Đất trời chuyển vận, mỗi năm, mỗi tháng lại thêm một đợt sóng mới dôn dập về nơi hội tụ. Búp non lớn dần, hé mở tâm tình trong e ấp vào đời, mang tới muôn vàn màu sắc mới, muôn vàn xúc cảm chưa từng xuất hiện trên bản đồ Tình Ái. Mỗi phân tử phân hương như một sắc cầu vòng óng ả, tạo dựng nên bản giao hưởng ánh sáng duy nhất, ánh sáng huyền ảo của nhan sắc và yêu mê. Hình như thuận với bước tiến thời gian, mỗi đợt sóng thế hệ lại đẹp hơn, chói đầy sao hơn thế hệ trước. Có phải đây là sự thực về nhịp tuần hoàn sinh lý của vũ trụ, hay chỉ là ảo ảnh loạn thị của kẻ đi xa về còn ngỡ ngàng chưa quen với phố phường quê hương...

Một quang mắt đen hay xanh lơ nhạt uốn theo nét bút chì Max Factor, một vòng



cung làn môi thắm đỏ yên chi, ảo huyền như cung tên dã thần Tình Ái. Ôi, những phút nhiệm màu bên bờ hiểm nguy! Chỉ có thể thôi, nhưng lòng đã chùng lại, lần chớp nhoáng đã thành ngàn thu và điểm vi mô bỗng nhiên dàn trải thành những miền không giới tuyến... Sơn phấn đã tạo nên muôn vàn ảo ảnh, nhưng thi sĩ vẫn muốn chúng ta tự ru ngủ, tự huyền hoặc và bằng lòng với thế giới ảo tưởng đó, coi nó là thực hơn cả sự thực. Từ ngàn xưa lúc người con gái tiền sử, lần đầu tiên vò cánh hoa hồng thắm, bôi lên gò má và làn môi để “làm đẹp” thì viễn tổ thuộc phái khỏe của chúng ta đã bắt đầu đi vào mê trận quyền rũ của một trời sơn phấn tràn đầy sắc hương:

*Cho tôi nghe một ảo tưởng thâm trầm  
Và mặc kệ nếu đó là dối trá!*

Hôm nay, trên đường Lê Lợi, giữa dòng người và dòng đời luân lưu, tôi cũng đi vào đam mê gặp gỡ hậu thân của những nhan sắc mà trường phái Chi phấn đã tôn vinh bằng những vần thơ Văn Đường óng chuốt và đắm say nhất. Có phải đây là Trường An phen hoa và cổ kính đã chôn sâu hơn một mối tình Lý Thương Ân? Có phải đây là lớp lớp sơn phấn hay bụi kính thành bao phủ cả mấy góc A Phòng của một Đỗ Mục ngăn ngor trong nội thành Hàm Dương?

Nhan sắc ơi, cây cỏ chói đầy sao, tôi đã bị cuốn vào từ trường của mấy vùng hương phấn... Tôi đã đi vào những thế giới ảo huyền, thực hơn cả sự thực để ngợi ca Tuổi trẻ và Tình yêu!

ooOoo

Chẳng hiểu theo áp lực nào của tiềm thức, tôi lại từ Lê Lợi rẽ sang Nguyễn Huệ. Hai đường phố. Hai cánh tay giao liên. Hai động mạch chuyên chở những gì là màu sắc và vóc dáng Sài Gòn nhất. Gần Tết rồi! Chỉ một sớm một chiều, đường Nguyễn Huệ đã biến thành một rừng hoa...

Như một chiếu chỉ hay phù phép của Vũ Hậu, mà ý muốn độc tài, đi xa hơn cả thế giới loài người, bắt muôn hoa về họp đại hội tại thành đô trước đêm trừ tịch. Như mấy làng hoa Nghi Tàm và Ngọc Hà của tuổi ấu thơ. Gánh hàng hoa và những cô gái bán hoa. Bước chân đi quây gánh nhip nhàng... Nhạc điệu muôn đời của đất trời quê hương. Bông hoa “mười thương” gánh vác trên đôi vai mảnh mai cả giang sơn nhà chồng, cả hương hoa đất nước để cho đời mãi mãi đẹp hơn.

Tất cả là một bùng nổ sáng chói. Hương và sắc. Hoa thảo mộc và hoa biết nói, theo sáo ngữ. Cùng đứng bên nhau. Thân thiết: Nhân diện đào hoa tương ánh hồng. Lan tỏa, mệnh mang: Xuân thành vô xứ bất phi hoa. Thoạt tiên là thực được, cảm chướng, rồi hướng dương cánh mở rộng như một mặt trời Van Gogh. Tiếp theo là mẫn đình hồng với thân cây cao vòng đi nhanh hơn cả thời gian, với nhụy hoa gieo rắc phấn vàng óng ả của loài hoa nhiệt đới làm bằng sắc đậm tươi và hương nồng say đến choáng váng...

Nhưng nhiều nhất vẫn là cúc, hồng và lan, những nữ hoàng của hội họa, của mùa

xuân bất tận.

Cúc vàng, cúc trắng... đi từ kim cúc bé nhỏ đến đại đóa bời bời tóc rối. Từ trắng đục, vàng lạt, hoàng anh của Nguyễn Du trong những ngày Kinh bắc, bệnh hoạn và mai danh ản tích, đến vàng cam, son mài, của những cánh vạn thọ ngoài thành Lộc Uyển mà có lẽ Thích Ca đã từng yêu mến trong những buổi chiều thuyết pháp.

Hồng nhung, hồng quế... tất cả sắc tố đậm nhạt của màu hồng đi từ nụ hồng tâm xuân đến huyết dụ đỏ tía. Như sắc tố đậm nhạt của những thỏi son khác nhau đã lần lượt đi trên môi, từ thuở người gái dậy thì khởi đầu biết làm dáng tới những ngày “mùa thu thiếu phụ” đầy ngậm ngùi và hồi tưởng.

Lan là vương giả chi hoa. Địa lan. Phong lan. Yếu điệu. Mảnh mai. Cánh bướm vàng phôi phới. Hạc đồng nội nhớn nhỡ. Chiếc hài vân đong đưa gợi mùa xưa cũ. Một điểm hồng. Vài bông ngọc trắng rung rinh trước gió xuân ngạt ngào như nửa tỉnh nửa say. Thế giới của lan là một thế giới mềm mại, gần như yếu lả, nhạt nhòa, thoang thoảng. Hương sắc, hình hài, thanh âm tưởng như có, như không. Thế giới ấn tượng của buổi chiều Monet, vàng sáng Pissaro và làn da Renoir, thấp thoáng, mờ ảo, bấp bênh, có lẽ cũng chỉ được dựng xây bằng những tố chất đó thôi.

Trong biển hoa Nguyễn Huệ, người và hoa dường như cùng chung một ý thức về thời gian. Mọi chuyện đều là phù du, hư ảo, sớm nở tối tàn. Hãy sống với hiện tại, với những gì hiện hữu nhất trong phút giây hiện hữu của ngày hôm nay!

Có những cặp vợ chồng đi xem hoa như một nghi lễ cuối năm không thể thiếu được. Để nhớ kỷ niệm một chợ Tết xưa. Để tìm lại trong rừng hoa niềm yêu đời và sức sống cần phải có trước lớp lớp ưu tư đang lơ lửng ở chân trời. Có những người tình bé nhỏ, ngồi bên nhau, lặng lẽ ngắm và đếm những cánh hoa cúc vàng. Dò hỏi về tương lai, đầu năm, theo truyền thống nhân gian? Hay suy nghĩ về kiếp hoa mong manh để bàng hoàng lo sợ, rồi quyết tâm buồm lái đi ngược lại dòng sông định mệnh?

Có những chàng trai đi chợ hoa với tâm hồn nghệ sĩ vượt thời và không gian. Niềm hoài cổ chợt như sóng biển tràn lan... Không biết Thăng Long xưa vào những đêm chợ hoa ngày Tết ra sao? Trong khuôn viên Văn Miếu lộc xuân nồn nà có trở lại nhiều không? Ngoài cửa Kim Mã, trai thanh gái lịch chắc phải có hơn một cuộc hẹn hò đầu xuân. Những buổi khán hoa và bình thơ xuân trên sóng nước Tây Hồ tưởng như vẫn còn để lại dư âm và phong vị của ngày xa xưa, khi Lê Quý Đôn hay Nguyễn Nghiễm từ những phiến trần xa xôi trở lại thăm cố đô và các bạn vong niên mỗi độ xuân về...

*Êm ái chiều xuân đến khán đài  
Lâng lâng chẳng gợn chút trần ai*

Rồi những hội chùa đầu xuân nữa chứ! Đâu rồi những Ngọc Hồ và Quảng Vân Đình, những Tiên Du và Phật Tích, những cảnh mẫu đơn và tranh tố nữ Cầu Đông? Có lẽ trong lòng thanh niên Sài Gòn giữa chợ hoa vẫn còn phảng phất đâu

đây nhiều kỷ niệm đẹp. Kỷ niệm những kỳ ngộ và kỳ tích trong đó hoa thường gần gũi người, gắn bó với người.

Đêm khuya trên phố vắng. Chợ tàn. Những xe lam cuối cùng đã đưa về Bình Triệu, Phú Xuân mấy chậu hoa còn sót lại. Hoa lỡ thời, rầu rầu, chưa nở rời chợ hoa vì còn ngậm ngùi “nhớ nơi kỳ ngộ”.

Gió lạnh thêm. Đêm trở nên hoang liêu. Những cành hoa chết nằm la liệt trong lòng đường, bơ vơ, lạc lõng. Bạc mệnh cảm chung oán hận trường. Có ai nhỏ một giọt lệ thương vay? Có phải đây là oan hồn những vong nữ mà không một bài thơ đoạn mệnh, không một trang Liêu Trai nào có thể giải tỏa hết nỗi u uẩn, niềm thương đau của kiếp người và kiếp hoa mãi mãi đắm chìm trong vòng trần lụy...

ooOoo

Đường Nguyễn Huệ có nhiều ngõ ngang nhỏ bé dẫn dắt tới đường Tự Do. Như những cánh tay nối dài của hai người bạn đường, cùng song song nhịp bước đi về hướng bến Bạch Đằng, hướng của sông dài biển rộng. Đường Tự Do mang tính cách biểu tượng giữa trung tâm Sài Gòn, là một cấu trúc không thể thiếu được của hệ thống Bến Thành – Lê Lợi – Nguyễn Huệ – Tự Do... Vẫn là điểm lẹ, vẫn là phần hoa, chỉ khác là, ở đây, đài các, lẳng đọng hơn và mát rượi trong tâm tư cũng như ở ngoại cảnh nhờ bóng mát áp ủ xanh rờn của hàng me, lá nõn đang tơ, pháp phới như đàn bướm non đã từng tung cánh có lẽ từ những thửa Phiên an Ngoại trấn xa xưa cho đến giờ...

Có những hình ảnh, tưởng như không bao giờ quên, được chất lọc, trừu tượng hóa từ thực tiễn cuộc sống đa diện và sôi nổi.

Trước cửa nhà sách A. Portail, một thiếu phụ – tuổi ba mươi trông mơn con mắt của Balzac và Stendhal – tóc xõa ngang vai thành những boucles anglaises xoắn chặt lấy trái tim người đời, tay trắng muốt, tỳ mạnh lên bánh lái chiếc Mercedes-Benz đen bóng như chất sơn mài quý báu vừa thành hình trong lòng tay sáng tạo của nghệ nhân... Một thoáng hiện, một lướt nhẹ, nhưng đồng thời cũng là một hiện diện ray rứt, một thôi thúc nồng cháy.

Một làn môi rục thắm san hô... một chiếc áo dài màu lửa đỏ khoan thai bước ra ngoài cánh cửa lớn phòng trà lâu năm, khách sạn Majestic, trông thẳng ra bờ sông Sài Gòn tàu thuyền ngược xuôi... Chỉ có thể thôi, nhưng qua ánh vàng ly rượu mạch, nức mùi hoa bố tử, khách đã cảm thấy băng khuâng như nhà thơ tiền chiến:

*Người đi môi đỏ như màu áo  
Tôi khép lòng trên những cánh thơ.*

Có phải đây là hậu thân những nhan sắc thế kỷ trước, những mô hình “một thương tóc bỏ đuôi gà”, với lớp áo xanh đỏ lướt là, “mớ ba mớ bảy”, với xà tích ánh bạc và hộp trà thơm mùi quế chi của thời oanh liệt những Bình di Đại tướng quân Trương Minh Giảng, những Doãn Uẩn và Thoại Ngọc Hầu? Những người con gái

đó, nước non ngàn dặm ra đi, theo chân chồng con vào vùng đất mới, hết đèo Ngang mây phủ, lại cạp Khánh hòa rồi sáu Đồng nai..., qua bao thăng trầm, biến đổi, đã thành một nguyên tố của cơ cấu nhân chủng địa phương. Do đó, vào đầu thế kỷ, chúng ta mới có con tem, hộp sáp Cô Ba, cô Ba con thầy Thông Chánh, đẹp tuyệt vời với mái tóc búi lật ngược, mượt mà, thơm mùi dầu dừa mới thắng. Cộng thêm vào đó là những người con gái chèo xuồng ba lá, mượt mà, sắc sảo của vùng gạo trắng nước trong Vĩnh Long, Sa Đéc, Hậu Giang... Và cuối cùng, lại một lần nữa, lớp lớp “gái thời loạn” từ miền Bắc, theo sóng Biển Đông nườm nượp ra đi trong khước từ, trong nhung nhớ, của thập kỷ 50. Để tất cả những tố chất đó hòa hợp, đan xen nhuần nhuyễn, tạo dựng nên chân dung người phụ nữ Sài Gòn hôm nay...

Từ thời những sông rạch xa xưa, những Phiên An di cựu khách của Tôn Thất Thuyết, Án sát Gia Định thành, đến đường Tự Do hôm nay, bên dãy cửa hàng thời trang và bóng lá me, có ai nghĩ tới những đợt sóng phé hưng, những ngày binh lửa triền miên, những lớp phù sa thế nhân đã xây đắp nên khuôn mặt bình thản nhưng trần trở đau thương của Sài Gòn nửa sau thế kỷ?

Thôi, chiều nay cuối tuần, hãy tự cho phép, một lần, quên đi tiếng gầm trọng pháo và ánh sáng hỏa châu! Để chỉ sống trong hiện tại, ly cách không gian và thời gian. Đôi lúc, quá mệt mỏi với những phương trình nan giải của thời thế thì cũng phải tạm dừng chân cát bụi rồi “tắm mát trên ngọn sông đào” trong một vài phút giây quý báu và hiếm hoi của cõi đời này!

Tâm tư bèn bồng di chuyển giữa những bình diện thời gian muôn màu, muôn vẻ, trong khi chân vẫn ung dung dạo bước trên nền ciment và gạch bông, chạy dọc theo dãy cửa hàng lồng kính đại hội và ốp gạch men cẩm thạch đã từng soi bóng bao khuôn mặt đẹp trong những buổi chiều lịch sử của đô thành miền Nam. Ngọc ngà, đồi mồi, vàng diệp, bạc nguyên chất, sơn mài óng ả, tranh lụa nồn nà... Tất cả như sống lại, nhiệt tình reo vui, hay u uất sầu muộn, nói lên tất cả những lắng đọng trầm tư của tâm hồn Đông Phương. Cây xanh, người đẹp và ngọc ngà đường phố dài hun hút, óng ánh màu sắc tà huy bồng dung làm ta muốn mơ về một mạch đầu dương liễu sắc của những thâm cung, phố phường. Lạc Dương và Kim Lăng xưa vốn vẫn tiềm tàng ẩn náu trong những địa tầng đam mê của tiềm thức.

Có những buổi chiều thật kỳ diệu. Bước đi như theo một nhạc điệu trầm kín, tâm hồn lâng lâng bay bổng như say rượu mạnh. Giờ phút này bất cứ người đàn bà nào cũng có thể mang vóc dáng một phi tần xưa, một hoa hậu hay minh tinh màn bạc của hôm nay. Giờ phút này hàng cây ven đường tự nhiên cũng như tràn đầy nhựa sống một mùa xuân vĩnh cửu. Hoa lá phơi phới, qua làn mi rung rung niềm cảm xúc đắm say, tưởng chừng như vừa bằng lụa mềm, vừa bằng đá quý trau chuốt, trong những bức tứ bình kim chi ngọc diệp, nơi phòng khách những danh gia một thuở nào. Và, như một điệp khúc, thấm vào tất cả, vẫn là những giọt nắng chiều mong manh, chất lọc qua kẽ lá, dệt thành một màng lưới tơ trời, lung linh sương khói, dịu dịu, nửa như hiện thực để không xa lìa cuộc sống, nửa như mờ ảo để gây quên lãng và mộng mơ...

Con sông, phố phường nào cũng đổ ra biển, đi từ những vùng đất chật hẹp, quanh co, bóng cây và tường thành, ra tận ngoài khơi lồng lộng, gió bốn phương. Bến Bạch Đằng ở cuối đường Tự Do chỉ là một bến sông, nhưng cũng là tiền thân của biển cả, mang vào thành phố những chân trời xa, những vùng đất lạ, đủ để vỗ về tâm hồn mệt mỏi, tù túng nhất trong vôi gạch thành phố, trong vòng đai những thói quen và nếp sống cố hữu của cuộc đời ngàn năm mây ngừng, nước đọng.

*Tôi sẽ đi tìm mỏm đá trắng  
Ngồi lên để thả mảnh hồn thơ...*

Không có mỏm đá trắng nào cả, nhưng có dãy ghế dành cho khách thừa lương dọc theo bờ cỏ xen tia gọn ghẽ của sân golf tí hon như một đồ chơi trẻ nhỏ. Cà phê đen, nước lựu đỏ, chanh vàng và những mái tóc xanh kề bên nhau thủ thỉ lời tâm sự. Để khởi đầu mấy bước chập chững vào vườn tình ái, hay để an ủi, vỗ về nhau, sau những thất bại trong cuộc sống bon chen nơi thị tứ phồn hoa?

Và, bao trùm tất cả vẫn là gió chiều Sài Gòn. Ngọn gió truyền thống. Từ biển khơi thổi vào hay từ trời cao đổ xuống? Chỉ biết đây là từng đợt, từng luồng sóng mát, dang tay rộng mở, tung cánh tràn ngập vào thân thể đô thành, thấm dần vào từng đường ngang ngõ dọc, luồn qua những khung cửa, những khe tường, đem êm ái, dịu ngọt vào từng phiến đá, bụi cỏ, từng viên gạch, gốc cây. Ngày nóng như lửa bỏng, nóng đến đá chảy mồ hôi, nóng đến cháy khét mầm non, nhưng chiều đến là một thế giới khác: cả thành phố chìm đắm trong một biển gió hiền hòa, mực thước, mon man, mát rượi như ly chè thạch đen và khước mắt cô hàng đóm dáng đứng sau những chiếc xe giải khát, thấp thoáng dọc theo khắp phố phường Sài Gòn.

Chính vì ngọn gió mến yêu, ngọn gió mang ân sủng và hoan lạc đó mà, khi chiều về, bờ cỏ bến Bạch Đằng đã thu hút dân Sài Gòn như một vàng từ thạch khổng lồ màu xanh mượt, gói trọn ân tình của cột cờ Thủ Ngữ cũng như con đò Thủ Thiêm. Bao giờ cạn lạch Đồng Nai...

Gió mát. Áo xanh, áo đỏ và những đoàn tàu lớn, mình đen hay ánh bạc, chập chờn trên sông nước lẫn tẩn gọn sóng. Những con tàu mang xa khơi và viễn mơ. Tiếng còi vọng vang, xé nát những tấm lòng quên bước sông hồ, bập bênh sóng vỗ, hay đang chôn chân trên bến cảng với hồi tưởng và luyến tiếc. Tiếng còi giục giã và gieo rắc mộng mơ trong hơn một tâm hồn trẻ đang vươn cánh về những trời xa, biển lạ. Tôi vẫn ngồi đây trong im lặng, mặc cho gió mát bủa vây như người thủy thủ già sống bằng hoài niệm, nhưng cũng nao nức, rộn rã xông pha như chàng lãng tử buổi mới lên đường. Tôi là quá khứ mà cũng là tương lai trong dòng đời chảy trôi không ngừng, trong những buổi chiều Sài Gòn hăng cừ, những buổi chiều không thể quên...

ooOoo

Gió mát. Màn đêm buông xuống cùng với nhịp lòng trầm trầm lắng dịu. Lá cây và cánh phù du, chập chờn vùng ảo hóa, từng đàn, từng loạt, xoay quanh những bóng

đèn trắng mờ, mở to như đôi mắt mệt mỏi và ngỡ ngàng vì đêm xuống quá mau. Tiếng xe hơi, theo đường Tự Do, hun hút nhỏ dần cùng với tiếng giày khách tản bộ lạnh lùng, đơn chiếc. Cùng với tiếng rao hàng quà đêm, bánh Tô Châu và mì Phúc Kiến, lanh lảnh hắt ra từ những phố ngang nhỏ bé đổ vào con đường chính. Nơi đây có những tiệm ăn “bé bỏng”, những hộp đêm bỏ túi với những nữ chiêu đãi mình cong trên ghế quày rượu, trong tư thế máy chém mà lưỡi dao sáng ngời là những ly “whisky, trà Sài Gòn”, luôn luôn vui rồi đây, rồi lại vui như nhịp âm dương biến dịch không ngừng. Trong chùng hạn nào đó, ta chợt nhớ lại đại lộ Ginza giữa lòng Đông Kinh hoa lệ với hàng chục đường phố nhỏ vắt ngang. Đường sơn phấn và dạ vũ. Để những thủy thủ mới vào nghề có dịp cháy túi, nếu không phải là cháy cả cuộc đời. Để những đêm thế kỷ hai mươi còn mang lại phảng phất âm vang giấc mộng Dương Châu của những chàng Tiểu Đổ, mười năm lạc phách giang hồ...

Tôi vẫn chưa muốn rời đường Tự Do. Chiếc bảng hiệu “Đêm Màu Hồng” nổi bật trên đêm màu đen như một lời mời chào không gì cưỡng nổi.

Ánh đèn mờ ảo. Nhạc cụ và nhạc công rập rình như một đàn hồng điều hay vệt rừng xanh bị kích thích tột độ với bộ điệu công kênh, nghiêng ngửa, như những cột nhà xiêu vẹo trong cơn bão táp âm thanh. Nhưng đây cũng là thế giới của những nữ vương đắm chìm trong nghiệp cầm ca. Áo xanh, áo đỏ lấp lánh kim nhũ. Mắt quàng, xanh đậm như tranh vẽ, nàng áo đỏ mắt thuyền dăng rượu mới. Môi bùng sáng dưới ánh đèn dạ lạc, môi con gái nhỏ thắm yên chi... Và những mái tóc uốn chải kỳ khu nhất, với tối đa thời gian và nghệ thuật, thành những tòa lâu đài mà kiến trúc thay đổi hàng ngày, hàng đêm, theo cảm hứng và thời thượng...

Nhưng thôi, ta hãy nhắm mắt lại, rút lui về đằng sau những màu sắc ảo ảnh, phù du của đêm đô thành nhiều dối trá và cạm bẫy, để chỉ chất lọc những âm thanh tiếng hát lời ca đẹp nhất. Vì ở đây, trên sân khấu, với ánh sáng tiền trường trong tư thế chịu đựng, đơn độc, ca sĩ chỉ có thể mang đến cái gì là thực nhất, thuần khiết, không ngụy tạo “có sao, hay vậy”, không gì che đậy nổi, và, do vậy cũng chỉ có thể tồn tại được với tài năng đích thực.

Tôi yêu nhất Đêm Tàn Bến Ngự vừa trôi dạt và được di động vào giữa đêm màu hồng của Sài Gòn. Tím trắng, trắng khuyết đã lâu... Những hồi tưởng xa xưa lại thức tỉnh với niềm đam mê của tuổi trẻ, với bước nhàn du trên những dòng chảy nên thơ của Thuận Hóa chẳng bao giờ tàn phai... Phải là người nghệ sĩ tài hoa, dòng dõi tác giả Hồng Hồng, Tuyết Tuyết, mới viết nên những lời đẹp, những nhịp điệu băng khuâng, sàu muộn đến thế, những lớp sóng nhạc “buồn theo gió lan xa từng thoáng rợn”, ray rứt và xót xa đến thế! Phải là Thanh Thúy, người nữ ca sĩ có giọng hát nào nùng, lãng mạn và truyền cảm nhất, mới đem thẳng được đêm tàn Bến Ngự vào lòng chúng ta. Đêm nay chỉ một tiếng hát đó, tiếng hát độc đáo vì tự tìm tòi chẳng giống ai, tiếng hát vọng vang, rung rinh, thủ thỉ như một cành hoa yếu mềm, đặc biệt con gái sông Hương, điem thêm chút làn điệu Nam Ai, chút hương trầm thoang thoang, chút áo xanh Đồng Khánh phát phơ trên những chuyến đò ngang về Nội Thành và thế là, chúng ta đã có Đêm Tàn Bến Ngự, có tất cả đêm

nay!

Tôi yêu nhất Ngâm Ngùi qua tiếng hát bằng vàng diệp của Lê Thu, tiếng hát giàu âm hưởng, đậm âm, mượt mà, trong sáng và cũng nhịp nhàng, quyến rũ nhất:

*Tay anh em hãy tựa đầu  
Cho anh nghe nặng trái sầu rụng rơi.*

Nhà thơ lúc đó còn ở tuổi trong trắng, cũng trên bờ sông Hương của dĩ vãng, trước ngày cơn hồng thủy bạo tàn ào ào tới, nhận chìm xuống vực thẳm những tài năng và nhân cách. Nhạc sĩ lúc phổ nhạc thì đã dày dặn phong sương trên những nẻo đường đất nước và cũng có những phút nhập thần, nhất là trong các bài thơ chuyển thể. “Mùa thu đẹp”, người nữ ca sĩ trẻ trung, được linh thần thanh nhạc chiêu chuộng nhất trong thập kỷ này, đã đem điệu ru em từ đồng ruộng phương Bắc vào đây, đưa làn điệu được biến cải lên đỉnh trời cao nhất. Điệu ru em của mẹ trong nôi và của người tình ngoài cuộc đời. Điệu ru em của hai người đàn bà đã dựng xây cuộc sống tình cảm cho mỗi con người chúng ta. Hai người đàn bà cơ bản, hai cực đầy hấp lực phi phạm, hai phù tiêu sáng chói trên dòng đời mỗi con người chúng ta. Trái sầu rụng rơi... Trăm sầu ngàn muộn đã rũ sạch! Ma lực của tiếng hát nồn nà. Ngủ đi em mộng bình thường! Khách cũng thấy lâng lâng như đi vào cõi mộng, trong một thế giới vật chất và tâm linh gần như không trọng lượng, thế giới của vô thức và lãng quên.

Ngoài đường yên tĩnh, gió mát từ bến cảng vẫn từng đợt trầm trầm, miên man, theo đường Tự Do dài hun hút, len lỏi vào kinh mạch những tâm hồn đa cảm, lúc chiều đã chìm hẳn vào lòng đêm. Giờ phút này, diện đối diện, ta lại gặp ta trong vắng lặng, trầm tư. Ánh đèn đường mờ nhạt, nhịp bước đi nhỏ dần. Cung đàn lảnh loảng giọng hà mô... Nhưng những vọng vang tiếng hát từ “Đêm Màu Hồng” vẫn theo dõi như một ám ảnh. Tiếng hát chạy dài trên đại lộ, nhắc nhở, thiết tha, yêu đương và hờn trách...

Tiếng hát chạy dài trên đại lộ. Một thi sĩ bạn đã nói như vậy về tiếng hát Bích Chiêu vút qua bầu trời ca nhạc rồi chợt biến, như một vì sao băng, cách đây có lẽ đã hàng mấy chục mùa xuân rồi! Tôi cũng liên tưởng đến giai điệu phong phú và óng chuốt của những Thương Huyền, Minh Đỗ, Ánh Tuyết, những Hồ Diệp, Minh Trang và Hoàng Oanh, tiếng oanh vàng của Bến Xuân thời tiền chiến...

Hàng chục mùa xuân rồi! Lưu thủy thập niên gian...

Không biết giờ đây những người đẹp xưa, những cánh họa mi cũ đã bay về hướng trời nào, về tổ êm ấm hay vẫn còn bạt ngàn gió bão, hoặc đã âm thầm và vĩnh viễn giã biệt dải đất trần gian này... Khách vẫn lặng lẽ đi, mang vàng trán ưu tư và mái tóc bành bông lẫn vào đám lá me non hai bên đường Tự Do, dòng sông đêm không bao giờ tắt lửa của Sài Gòn. Lòng vẫn còn vương vấn nỗi ngâm ngùi dài dài bên bờ Bến Ngự hôm nay giữa thành đô miền Nam. Tiếng hát hôm nay rồi sẽ thành quá khứ, khóe mắt và nụ cười hôm nay rồi sẽ chỉ còn là kỷ niệm...

Cố sự và cố nhân... Thành phố trong hồi tưởng. Chiều và đêm Sài Gòn là chất sống, là cấu trúc và nhân tố cuộc đời. Buổi chiều bất diệt. Buổi chiều đứng ngoài không gian và thời gian. Sài Gòn, Sài Gòn của những hoài niệm vừa bỏng lửa nhiệt tình vừa tê buốt não nùng.

Buổi chiều hằng cửu. Buổi chiều của trái tim muôn vàn...

**Trần Hồng Châu**

<https://www.diendanthekey.net>

**Nguồn:** <https://hoiquanphidung.com/echo/index.php/vn/item/369-bu-i-chi-u-h-ng-c-u-tr-n-h-ng-chau>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

